



THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026

Hình thức đào tạo chính quy

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Trường: Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Tp. Hồ Chí Minh
2. Mã tuyển sinh: STS
3. Địa chỉ: 639 Nguyễn Trãi, phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh
4. Website: <https://upes.edu.vn> E_mail: bants.sts@moet.edu.vn
5. Điện thoại: 0283.8556300 – 0283.8593226 – 0283.8555432
6. Fanpage 1: <https://www.facebook.com/share/18BR8awe8c/>
7. Fanpage 2: <https://www.facebook.com/share/g/18LCXfQk5z/>
8. Địa chỉ công khai thông tin tuyển sinh <https://tuyensinh.upes.edu.vn>
9. Địa chỉ công khai thông tin chung <https://upes.edu.vn/ba-cong-khai>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

1. Người dự tuyển, điều kiện dự tuyển

a) Người dự tuyển: Được xác định tại thời điểm xét tuyển trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức là người đã được công nhận tốt nghiệp THPT, trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định.

b) Điều kiện dự tuyển:

Đối với thí sinh thi tốt nghiệp từ năm 2026, có tổng điểm 3 môn thi Toán, Ngữ văn và 1 môn thi khác đạt tối thiểu 15 điểm theo thang điểm 30. Quy định này không áp dụng đối với thí sinh được đặc cách xét tốt nghiệp THPT và thí sinh diện xét tuyển thẳng;

Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại mục 3; có đủ sức khỏe theo quy định hiện hành, không bị khuyết tật ảnh hưởng đến vận động; có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh, phương thức xét tuyển

a) Phương thức tuyển sinh, tổ hợp

Phương thức tuyển sinh kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển: Thi môn Năng khiếu Thể dục thể thao kết hợp xét điểm 2 môn văn hóa.

Tổ hợp môn dùng để xét tuyển bao gồm 3 môn, không nhân hệ số, phù hợp với đặc điểm, yêu cầu của chương trình đào tạo. Trường xác định 7 tổ hợp môn để xét tuyển bao gồm:

- T00: Toán, Sinh, Năng khiếu TDTT
- T01: Toán, Ngữ Văn, Năng khiếu TDTT
- T02: Ngữ văn, Sinh, Năng khiếu TDTT
- T05: Ngữ văn, Giáo dục kinh tế pháp luật, Năng khiếu TDTT
- T08: Toán, Giáo dục kinh tế pháp luật, Năng khiếu TDTT
- T09: Toán, Lịch sử, Năng khiếu TDTT
- T10: Ngữ văn, Lịch sử, Năng khiếu TDTT

b) Phương thức xét tuyển

Phương thức 301: Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Trường

Phương thức 405: Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển.

Phương thức 406: Kết hợp kết quả học tập THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển. Kết quả học tập THPT là điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của môn xét tuyển.

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

a) Ngưỡng đầu vào (Điều kiện tối thiểu để đăng ký nguyện vọng xét tuyển)

Ngưỡng đầu vào đối với ngành Giáo dục thể chất:

Ngưỡng đầu vào đối với phương thức 405: Theo Thông báo ngưỡng đầu vào của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngưỡng đầu vào đối với phương thức 406: Học sinh có học lực lớp 12 xếp loại khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT năm 2026 từ 6,5 trở lên.

Ngưỡng đầu vào đối với ngành Quản lý TDTT và Huấn luyện TT:

Điểm tổ hợp để được tham gia xét tuyển, không nhân hệ số, chọn tổng điểm cao nhất của thí sinh ở khu vực 3 có tổng điểm từ 15.00 điểm trở lên (các khu vực 2, khu vực 2-NT, khu vực 1 lần lượt giảm 0.25 điểm).

Các trường hợp không áp dụng ngưỡng đầu vào:

Thí sinh là vận động viên cấp 1, kiện tướng, vận động viên đã từng đoạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc, các giải trẻ quốc gia và quốc tế;

Thí sinh có điểm thi môn Năng khiếu TDTT đạt từ 9 điểm trở lên.

b) Điểm trúng tuyển

Điểm trúng tuyển là ngưỡng điểm mà những thí sinh có điểm xét tuyển bằng hoặc cao hơn sẽ đủ điều kiện trúng tuyển.

Điểm xét tuyển = Điểm tổ hợp + Điểm cộng (nếu có) + Điểm ưu tiên (nếu có)

Trong đó:

Điểm tổ hợp = Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn Năng khiếu TDTT

Điểm cộng (được quy định tại mục 5b)

Điểm ưu tiên = Điểm ưu tiên đối tượng + Điểm ưu tiên khu vực

* Riêng điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt điểm tổ hợp từ 22,5 trở lên (tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$$[(30 - \text{Điểm tổ hợp}) / 7,5] \times (\text{Điểm ưu tiên đối tượng} + \text{Điểm ưu tiên khu vực})$$

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu dự kiến	Phương thức xét tuyển, tổ hợp	Ghi chú
1	7140206	Đào tạo cử nhân ngành Giáo dục thể chất	7140206	Giáo dục thể chất	300	T00(Toán, Sinh, NK) T01(Toán, Ngữ văn, NK) T02(Ngữ văn, Sinh, NK)	
2	7810301	Đào tạo cử nhân ngành Quản lý thể dục thể thao	7810301	Quản lý thể dục thể thao	100	T05(Ngữ văn, GDKTPL, NK) T08(Toán, GDKTPL, NK) T09(Toán, Lịch sử, NK)	
3	7810302	Đào tạo cử nhân ngành Huấn luyện thể thao	7810302	Huấn luyện thể thao	100	T10(Ngữ văn, Lịch sử, NK)	

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

a) Điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

Điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển trong trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét tuyển ở cuối danh sách lần lượt là: Điểm cộng; thứ tự nguyện vọng; điểm thi môn Năng khiếu TDTT; điểm của môn thứ 1, điểm của môn thứ 2 theo thứ tự của tổ hợp.

b) Chuyển kết quả thi năng khiếu từ chính quy sang hệ vừa làm vừa học

Thí sinh đã tham gia kỳ thi môn Năng khiếu TDTT tại Trường trong cùng năm tuyển sinh chính quy được đăng ký chuyển kết quả sang xét tuyển hệ vừa làm vừa học. Thành tích năng khiếu được chuyển đổi và tính theo thang điểm, công thức tính điểm đã được quy định tại Quy chế thi năng khiếu TDTT.

6. Tổ chức tuyển sinh

a) Các đợt tuyển sinh trong năm

- Đợt 1: Tháng 06 năm 2026.
- Đợt 2: Dự kiến tháng 10 năm 2026.

Đối tượng tham gia đăng ký xét tuyển đợt 2 gồm: Thí sinh chưa trúng tuyển; Thí sinh đã trúng tuyển nhưng chưa xác nhận nhập học vào bất cứ cơ sở đào tạo nào; Thí sinh đã xác nhận nhập học tại một cơ sở đào tạo nhưng mong muốn được xét tuyển thì phải được cơ sở đào tạo nơi nhập học cho phép bằng văn bản.

b) Đăng ký thông tin dự thi và tổ chức thi môn Năng khiếu TDTT



Trước khi nhập thông tin đăng ký, thí sinh cần chuẩn bị 3 file ảnh sau: Ảnh chân dung 3x4, ảnh CCCD mặt trước, ảnh thực hiện chi tiết chuyển khoản thành công (hoặc ảnh Biên lai thu phí).

Tất cả thí sinh thực hiện thủ tục đăng ký trực tuyến (quét mã QR bên dưới). Thời hạn đăng ký dự thi môn Năng khiếu TDTT đến 17:00 ngày 13/06/2026.

Thi môn Năng khiếu TDTT ngày 15/06/2026 gồm các nội dung: Kiểm tra thể

hình; Chạy 30m tốc độ cao; Bật xa.

Thí sinh nộp phí dự thi môn Năng khiếu TDTT là 400.000đ. Nộp trực tiếp tại phòng Kế hoạch – Tài chính của Trường hoặc nộp chuyển khoản vào tài khoản của Trường số **060238737111**, ngân hàng Sacombank, chi nhánh Phú Nhuận. **Nội dung chuyển khoản ghi đúng cú pháp: "Họ và tên thí sinh – UPES CQ 2026"**.

Nộp phí dự thi môn Năng khiếu TDTT	Đăng ký thi môn Năng khiếu TDTT
	

c. Đăng ký nguyện vọng xét tuyển

Thời gian đăng ký nguyện vọng xét tuyển từ 02/07/2026 đến 14/07/2026 trên Hệ thống đăng ký nguyện vọng xét tuyển <http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn> (hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia).

Thí sinh xác định theo học tại Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh nên ưu tiên đăng ký và xếp thứ tự nguyện vọng cao nhất.

Thí sinh được đăng ký tối đa 15 nguyện vọng vào các chương trình đào tạo, các Trường khác nhau; nguyện vọng phải được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp. Trong trường hợp nhiều nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển, thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển và gọi nhập học theo nguyện vọng cao nhất.

Ngành Giáo dục thể chất chỉ xét tuyển thí sinh đăng ký ở các nguyện vọng có thứ tự từ 01 đến 05.

* Riêng thí sinh tốt nghiệp trước năm 2026 (thí sinh tự do), trong thời gian quy định từ 01/05/2026 đến 17:00 ngày 20/05/2026, đến Sở Giáo dục và Đào tạo (nơi thường trú) để được hướng dẫn cấp tài khoản đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ

thống. Đồng thời nộp học bạ có chứng thực về Phòng Đào tạo - Khảo thí (nộp trực tiếp hoặc gửi phát chuyên nhanh, khuyến khích nộp trực tiếp vào ngày đến dự thi môn Năng khiếu TĐTT).

7. Chính sách ưu tiên

a) Ưu tiên theo khu vực và đối tượng

Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên theo khu vực và đối tượng theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được xác định từ Hệ thống đăng ký thi tốt nghiệp THPT quốc gia <http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>.

b) Xét tuyển thẳng

Thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải quốc tế chính thức được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ, gồm có: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á. Thời gian đạt giải không quá 04 năm tính theo năm đến thời điểm xét tuyển thẳng.

Thời gian nộp hồ sơ xét tuyển thẳng: Trước 17:00 ngày 20/06/2026, nộp trực tiếp hoặc gửi đảm bảo dịch vụ phát chuyển nhanh đến phòng Đào tạo – Khảo thí.

Hồ sơ: Phiếu đăng ký (theo Mẫu xét tuyển thẳng), giấy xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch cấp (chứng thực).

c) Ưu tiên xét tuyển

Hình thức ưu tiên xét tuyển đối với các thí sinh đã đạt ngưỡng đầu vào hoặc cộng điểm (điểm thưởng, điểm xét thưởng) cho các trường hợp sau đây:

Thí sinh diện xét tuyển thẳng dự tuyển vào các chương trình đào tạo theo nguyện vọng mà không dùng quyền tuyển thẳng;

Thí sinh đạt huy chương vàng, bạc, đồng các giải thể dục thể thao cấp quốc gia tổ chức một lần trong năm và thí sinh được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Liên đoàn thể thao quốc gia công nhận là vận động viên kiện tướng quốc gia dự

tuyển vào các ngành thể dục thể thao phù hợp. Thời gian đạt giải không quá 04 năm tính theo năm đến thời điểm xét tuyển;

Thí sinh diện ưu tiên xét tuyển được quyền dự thi hoặc không dự thi môn Năng khiếu TDTT, được công nhận điểm môn Năng khiếu TDTT là điểm cao nhất giữa điểm thi môn Năng khiếu TDTT và điểm ưu tiên. Thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính theo năm tới thời điểm xét tuyển. Bảng áp dụng xét ưu tiên cụ thể như sau (Thí sinh có thành tích tại các kỳ thi, cuộc thi, giải đấu tương đương khác sẽ do Hội đồng tuyển sinh xem xét, quyết định):

TT	Điểm	Thành tích TDTT
1	10.00	Hoàn thành nhiệm vụ giải TDTT quốc tế/Vận động viên kiện tướng
2	9.75	Huy chương vàng, bạc, đồng - Đại hội Thể thao học sinh Đông Nam Á trở lên.
3	9.50	Huy chương vàng, bạc, đồng - Đại hội thể thao toàn quốc/Vô địch quốc gia.
4	9.25	Huy chương vàng, bạc, đồng - Vô địch trẻ quốc gia/Hạng nhất quốc gia/CLB toàn quốc/Các đội mạnh, xuất sắc quốc gia/Cúp quốc gia/Vận động viên cấp 1
5	9.00	Huy chương vàng, bạc, đồng – Vô địch các lứa tuổi quốc gia/Hội khoẻ Phù Đổng toàn quốc
6	8.75	Huy chương vàng, bạc, đồng - Thể thao học sinh phổ thông toàn quốc/ Vận động viên cấp 2

Thời gian nộp hồ sơ: Trước 17:00 ngày 08/06/2026, nộp trực tiếp hoặc gửi đảm bảo dịch vụ phát chuyển nhanh đến phòng Đào tạo – Khảo thí.

Hồ sơ: Phiếu đăng ký (theo Mẫu ưu tiên xét tuyển), giấy chứng nhận đoạt giải cấp quốc gia, quyết định công nhận đẳng cấp do Cục TDTT Việt Nam hoặc các Liên đoàn thể thao Việt Nam cấp (chứng thực), giấy xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch cấp (chứng thực).

d) Điểm cộng

Điểm cộng là điểm thành phần của điểm xét tuyển, được cộng trực tiếp vào điểm xét tuyển. Điểm cộng chỉ áp dụng khi thí sinh diện xét tuyển thẳng mà không sử dụng quyền xét tuyển thẳng hoặc thí sinh diện ưu tiên xét tuyển dự thi môn Năng khiếu TĐTT mà không hưởng điểm ưu tiên.

Điểm cộng bao gồm: Điểm thưởng dành cho các đối tượng thí sinh được xét tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền xét tuyển thẳng theo quy định tại mục 7b, mức điểm thưởng tối đa là 3,00 điểm theo thang điểm 30; Điểm xét thưởng dành cho các đối tượng thí sinh có thành tích hoặc có năng khiếu đặc biệt, mức điểm xét thưởng tối đa là 1,50 điểm theo thang điểm 30.

Đối với kỳ thi, cuộc thi, giải đấu thể dục thể thao cấp quốc tế; Đại hội thể thao toàn quốc; Giải thể dục thể thao cấp quốc gia tổ chức một lần trong năm, thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính theo năm tới thời điểm xét tuyển (Thí sinh có thành tích tại các kỳ thi, cuộc thi, giải đấu tương đương khác sẽ do Hội đồng tuyển sinh xem xét, quyết định). Bảng áp dụng điểm cộng cụ thể như sau:

STT	Điểm cộng	Thành tích TĐTT
1	3.00	Thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải quốc tế chính thức được xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ.
2	1.50	Huy chương vàng, bạc, đồng - Đại hội thể thao toàn quốc/Kiên tướng Huy chương vàng, bạc, đồng - Vô địch quốc gia
3	1.25	Huy chương vàng, bạc, đồng - Vô địch trẻ quốc gia/Hạng nhất quốc gia/CLB toàn quốc/Các đội mạnh, xuất sắc quốc gia/Cúp quốc gia/Vận động viên cấp 1
4	1.00	Huy chương vàng, bạc, đồng - Vô địch các lứa tuổi quốc gia/HKPD toàn quốc
5	0.50	Huy chương vàng, bạc, đồng - Thể thao học sinh phổ thông toàn quốc/Vận động viên cấp 2

Thời gian nộp hồ sơ: Trước 17:00 ngày 08/06/2026, nộp trực tiếp hoặc gửi đảm bảo dịch vụ phát chuyển nhanh đến phòng Đào tạo – Khảo thí.

Hồ sơ: Giấy chứng nhận đoạt giải do cơ quan có thẩm quyền cấp (chứng thực): Quyết định công nhận đẳng cấp do Cục TDTT Việt Nam hoặc các Liên đoàn thể thao Việt Nam cấp, giấy xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch cấp.

8. Mức thu dịch vụ tuyển sinh (xét tuyển, thi tuyển)

Mức phí dự thi môn Năng khiếu TDTT: 400.000đ/thí sinh.

Lệ phí xét tuyển: Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện cam kết đối với thí sinh (Giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh)

Nhà trường cam kết chủ động giải quyết và phối hợp với các CSĐT liên quan để giải quyết quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh.

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

a) Học phí dự kiến với sinh viên chính quy

Ngành Giáo dục thể chất (7140206)

Sinh viên chính quy ngành Giáo dục thể chất được hưởng chính sách về học phí và sinh hoạt phí theo Nghị định 116/2020/NĐ-CP. Được Nhà nước hỗ trợ tiền đóng học phí bằng mức thu học phí của nhà trường và được Nhà nước hỗ trợ 3.630.000 đồng/tháng để chi trả chi phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại trường (không quá 10 tháng/năm học) theo quy định hiện hành.

Sinh viên chính quy ngành Giáo dục thể chất không đăng ký hưởng chính sách về học phí và sinh hoạt phí theo Nghị định 116/2020/NĐ-CP đóng mức học phí 15,9 triệu đồng/năm theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP.

Ngành Quản lý thể dục thể thao và Ngành Huấn luyện thể thao

Sinh viên chính quy ngành Quản lý thể dục thể thao và ngành Huấn luyện thể thao đóng mức học phí 16,9 triệu đồng/năm theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP.

b) Lộ trình tăng học phí theo từng năm

Thực hiện lộ trình tăng học phí theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ quy định về khung học phí, cơ chế thu, quản lý học phí, chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức xét tuyển	Năm 2025			Năm 2024			Ghi chú
						Chi tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	Chi tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	
1	7140206	Giáo dục thể chất	7140206	Giáo dục thể chất	405	165	160	26.00	160	159	23.75	
					406			27.45			25.24	
2	7810301	Quản lý thể dục thể thao	7810301	Quản lý thể dục thể thao	405	50	51	22.85				
					406			23.85				
3	7810302	Huấn luyện thể thao	7810302	Huấn luyện thể thao	405	50	57	24.65				
					406			25.65				

Cán bộ tuyển sinh
(Ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ, địa chỉ Email)

Nguyễn Bảo Thư

ĐT: 0918504054

Email: thubn@upes.edu.vn

Tp. HCM, ngày 14 tháng 4 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Quang Vinh

